TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH BẮC NINH
****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HSST
Ngày 28 tháng 10 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 TỈNH BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương; bà: Lê Thị Xuân - Giáo viên.

Thư ký phiên tòa**:** Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Bắc Ninh tham gia phiên tòa**:** Bà Đỗ Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Văn K - Sinh ngày 23/01/2007. Giới tính Nm

HKTT: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nm. Bố đẻ: Phạm Văn N, sinh năm 1987; Mẹ đẻ: Đỗ Thị L, sinh năm 1989. Bị cáo là con duy nhất. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/07/2025 đến Ny, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2/ Hoàng Văn H- Sinh ngày 15/05/2008. Giới tính Nm

HKTT: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nm. Bố đẻ: Hoàng Văn H1, sinh năm 1987; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Hương H2, sinh năm 1983. Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/8/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Lào Cai áp dụng B pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Hiện bị can đang chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai. (có mặt tại phiên tòa).

* Người đại diện cho bị cáo Hoàng Văn Hoan: Bà Hoàng Thị Hương H2, sinh năm 1983, (mẹ bị cáo) có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H - Ông Nguyễn Thanh B– Luật sư, văn phòng luật sư Bình Minh, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

* Bị hại: Chị Vi Thị Lê N, sinh năm 2007 (vắng mặt).

HKTT: Bản N, xã H, tỉnh Nghệ An.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt).

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

2/ Anh Hoàng Minh B, sinh năm 2002 (vắng mặt).

HKTT: Thôn Th, xã L, tỉnh Lào Cai; Tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

3/ Hoàng Thị Hương H2, sinh năm 1983 (có mặt).

HKTT: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thu thập trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/7/2025, tại khu vực cây xăng Hùng Vương thuộc địa phận thôn Đồng Xép, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an xã Đại Đồng kiểm tra và bắt quả tang đối tượng Phạm Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái K 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, việc bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1982, HKTT: Thôn Đông Phù, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và anh Đỗ Duy Tâm, sinh năm 1984, HKTT: Thôn Giới Tế, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Ninh, tại bản Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 09/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy màu trắng gửi giám định có khối lượng* ***0,1803 gam****; Là ma tuý; Loại ma tuý: Heroin (Heroine)*.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh, Phạm Văn K khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/7/2025, K một mình đi bộ từ thôn Đại Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh sang phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua ma tuý về sử dụng. Tại phường Từ Sơn, K gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 gói ma túy heroin với giá 500.000 đồng. Khi K cầm gói ma tuý trên về thôn Đại Sơn thì vị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như trên.

Ngoài ra, tại Cơ quan CSĐT K còn khai nhận cùng Hoàng Văn Hoàn, sinh ngày 15/5/2008 trú tại thôn Tông Luông, xã Lâm Thượng, tỉnh Lào Cai có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu xám đen, BKS 37AD-006.80 của chị Vi Thị Lê N, sinh năm 2007 trú tại Bản Nật Trên, xã Hùng Chân, tỉnh Nghệ An đang giao cho anh Hoàng Minh B, sinh năm 2002 trú tại thôn Thâm Pất, xã Lâm Thượng, tỉnh Lào Cai quản lý, hành vi như sau: Phạm Văn K quen biết Hoàng Văn Hvà anh Hoàng Minh B do là người cùng quê (Hlà cháu họ của B). Do chưa xin được việc nên Hvà K đến ở nhờ phòng trọ của anh B. Trong quá trình ở nhờ, K và Hbiết chị Vi Thị Lê N (là bạn gái và đang sống chung với anh B) có chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu xám đen, BKS 37AD-006.80. Chiếc xe trên là của chị N mua nhưng do chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện theo quy định nên chị N đăng ký tên bà Vi Thị Lâm, sinh năm 1986 (mẹ đẻ chị N). Chị N giao xe cho anh B quản lý và đưa đón chị N đi làm ở Bắc Ninh. Vì không có tiền nên K rủ Hmượn xe của chị N đi cầm cố lấy tiền tiêu nhưng nói dối là mượn xe để chuyển đồ đến phòng trọ khác để chị N tin tưởng. Ngày 01/7/2025 khi K, Hvề đến phòng trọ của anh B thì thấy anh B đang tắm trong phòng nên K đã lấy giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô của chị N ở túi sách treo trên tường cất trong người. Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2025 khi thấy chị N, anh B và Hđang ngủ thì K gọi Hdậy và nói là *"đi thôi*". Hhiểu ý của K giả vờ chuyển đồ để chiếm đoạt xe của chị N. Sau đó, K gọi B ra ngoài cửa phòng và hỏi mượn xe mô tô của chị N để chuyển đồ nhưng anh B không đồng ý và yêu cầu phải được sự đồng ý của chị N. Lúc này, K quay lại vào trong phòng một lát để giả vờ hỏi N rồi đi ra nói với anh B là chị N đã đồng ý cho mượn. Do tin tưởng là chị N đã đồng ý cho mượn xe, nên anh B đã giao xe của N cho K. Sau đó, K điều khiển xe chở Hđi đến Cửa hàng Anh Đ Mobile ở thôn Đoài, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 để cầm cố. Do xe không chính chủ nên anh Đ không đồng ý nhận cầm cố. Sau đó, K đã mượn Căn cước công dân của chị B Thị Minh Hương, sinh năm 2006 trú tại Hưng Bình, Hương Đô, Hà Tĩnh (là bạn gái K) và đưa cho anh Đ kiểm tra đồng thời nói với anh Đ là chiếc xe mô tô trên là của Hương mua lại, chưa làm thủ tục sang tên. Anh Đ tin tưởng đã đồng ý nhận cầm cố và đưa cho K 10.000.000 đồng. Sau đó, K chia cho H3.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng thì K đã chi tiêu và mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 10/7/2025, sau khi được Cơ quan điều tra thông báo xe môtô là tang vật vụ án anh Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xám đen, BKS 37AD-006.80 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Căn cứ lời khai của K, ngày 01/8/2025 Cơ quan CSĐT đã triệu tập Hoàng Văn Hđến làm việc, tại Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Ninh Hđã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như K đã khai báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu sơn: xám đen, dung tích xi lanh: 109.5cm3, năm sản xuất: 2024, xuất xứ: sản xuất trong nước, biển kiểm soát 37AD-006.80, đăng ký ngày 12/6/2024. Thời điểm định giá: ngày 02/7/2025. Có giá trị **25.700.000** đồng"

** Về vật chứng và xử lý:*

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xám đen, BKS 37AD-006.80 cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã trả lại cho chị Vi Thị Lê N.

- Vật chứng còn lại: Mẫu vật còn lại sau giám định.

* Trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại xe và không có yêu cầu về dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Hương Hải, sinh năm 1983 là mẹ của Hoàng Văn Hthay mặt Hbồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 3.000.000

đồng. Anh Đ đã nhận tiền, không có yêu cầu dân sự gì đối với Hvà tiếp tục yêu cầu K phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Bị cáo K và Hđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 99/ CT- VKS- KV8 ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 174 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Văn Hvề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Bị cáo K khai do nghiện hút ma túy nên bị cáo K đã đi mua ma túy để sử dụng. Vì không có tiền nên bị cáo K và bị cáo Hđã cùng nhau thống nhất chiếm đoạt xe mô tô của chị N, chiếc xe của chị N giá trị còn còn lại là 25.700.000 đồng và mang đi cầm cố lấy số tiền 10.000.000 đồng ăn tiêu hết. Sau khi đánh giá, phân tích tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn K và Hoàng Văn Hphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 174 BLHS. Bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS.

Đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 1, Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38, Điều 91; Điều 17; 58; Điều 55 BLHS; Điều 136; 331; 333 BLTTHS; (đối với bị cáo K)

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K Từ 12 đến 15 tháng tù tội Lừa đảo CĐTS; Từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 51tháng tù đến 57 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2025.

Đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 1, Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 91; Điều 17; 58 BLHS; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên phạm tội; Điều 136; 331; 333 BLTTHS; (đối với bị cáo Hoàn)

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn HTừ 07 tháng tù đến 09 tháng tù tội Lừa đảo CĐTS; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Dân sự vụ án: Chị Vi Thị Lê N đã nhận lại được tài sản không yêu cầu giải quyết, bà Hải không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh Đ mới nhận được số tiền 3.000.000đồng từ chị Hải bồi thường thay cho bị cáo Hoàn, anh Đ không yêu cầu bị cáo Hphải trả lại anh số tiền 3.000.000đồng. anh Đ Yêu cầu bị cáo K phải trả lại anh số tiền 7.000.000đồng. Nên buộc bị cáo K phải trả lại cho anh Đ 7.000.000đồng.

Trong phần tranh luận các bị cáo, Người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Hthừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Hoàn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa Htoàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định. Đã có đủ căn cứ chứng minh Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2025, Phạm Văn K và Hoàng Văn Hđã có hành vi gian dối để anh Hoàng Minh B giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu xám đen, BKS 37AD-006.80 trị giá 25.700.000 đồng của chị Vi Thị Lê N (chiếc xe chị N đang giao cho anh B quản lý) cho K và Hoàng. Sau đó, K và Hoàng đã mang đi cầm cố chiếc xe được 10.000.000 đồng, K chia cho Hoàng 3.000.000 đồng, K giữ 7.000.000 đồng. Ngoài ra, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/7/2025, tại khu vực cây xăng Hùng Vương thuộc địa phận thôn Đồng Xép, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,1803 gam ma tuý Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo ngày 02/7/2025 đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 BLHS. Và hành vi của Phạm Văn K ngày 06/7/2025 tàng trữ 0,1803 gam ma tuý Heroine mục đích để sử dụng, đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo K theo khoản 1, Điều 174 BLHS và điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS; Bị cáo Htheo khoản 1, Điều 174 BLHS là đúng tội, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân, đối với bị cáo K còn xâm phạm về quản lý chất ma túy của nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang nghi ngờ lẫn nhau. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hình vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tang nặng, giảm nhẹ thì thấy: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hphạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú, tự nguyện bồi thường cho anh Đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định ở điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K tự thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định ở điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, song gian đơn, không có phân công bàn bạc cụ thể. Cùng thực hiện hành vi, không có xúi giục. Bị cáo

Hcó nhân thân xấu. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội để giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đến Ny chiếc xe của chị N đã được thu hồi được trả lại cho chị N, bà Hải không yêu cầu bị cáo Hphải trả lại bà số tiền đã trả cho anh Đ, anh Đ đã nhận được tiền do chị Hải trả lại thay cho bị cáo Hoàn, anh Đ không yêu cầu bị cáo Hphải trả lại tiền cho anh nên không giải quyết ở vụ án này. Còn số tiền 7.000.000đồng bị cáo K chưa trả lại cho anh Đ, anh Đ yêu cầu bị cáo K phải trả lại cho anh, nên cần buộc bị cáo K phải trả lại cho anh Đ số tiền 7.000.000đồng.

* Liên quan đến vụ án còn có:

- Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người nhận cầm cố xe cho K, anh Đ không biết biết nguồn gốc xe do K phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh chỉ tiến hành giáo dục, nhắc nhở là phù hợp

- Đối với chị Bùi Thị Minh H là người cho K và H mượn thẻ Căn cước công dân, khi cầm cố xe, K khẳng định việc cắm đã được chị N cho phép, chị H không biết K dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe của chị N nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh chỉ tiến hành giáo dục, nhắc nhở là phù hợp

- Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Phạm Văn K, K không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau

Về án phí: Bị cáo Phạm Văm K phải chịu án phí hình sự, Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn Hlà hộ nghèo, nên miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K, Hoàng Văn Hphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 17; 58; Điều 55 BLHS; Điều136, 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 15 tháng tù tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 39 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Phạm Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 54 (Năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2025.

Tiếp trục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 91; Điều 17; 58 BLHS; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên phạm tội; Điều136, 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H06 (Sáu) tháng tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 7.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 350.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn Hoàn.

Bị cáo, đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Ngô Thùy Phương	Lê Thị Xuân	Nguyễn Tiến Hưng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Hưng

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh;
- THADS khu vực 8 tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh BN; Trại tạm giam số 1, phân trại tạm giam Tiên Du, BN;
- Bị cáo; người đại diện cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, VP.